

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2021/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đo đạc bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc bản đồ.

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá.

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc, hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

- Phụ lục I: Đơn giá sản phẩm lưới địa chính;
- Phụ lục II: Đơn giá sản phẩm đo đạc thành lập bản đồ địa chính và trích đo địa chính thửa đất;
- Phụ lục III: Đơn giá sản phẩm đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính;
- Phụ lục IV: Đơn giá sản phẩm đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đồng loạt đối với hộ gia đình, cá nhân ở xã, thị trấn;
- Phụ lục V: Đơn giá sản phẩm đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đồng loạt đối với hộ gia đình, cá nhân ở phường;
- Phụ lục VI: Đơn giá sản phẩm đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân;
- Phụ lục VII: Đơn giá sản phẩm đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với các tổ chức;
- Phụ lục VIII: Đơn giá sản phẩm đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận đồng loạt tại xã, thị trấn;
- Phụ lục IX: Đơn giá sản phẩm đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận đồng loạt tại phường;
- Phụ lục X: Đơn giá sản phẩm đăng ký, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận riêng lẻ đối với hộ gia đình, cá nhân;

- Phụ lục XI: Đơn giá sản phẩm đăng ký, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận riêng lẻ đối với tổ chức;

- Phụ lục XII: Đơn giá sản phẩm đăng ký biến động đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân;

- Phụ lục XIII: Đơn giá sản phẩm đăng ký biến động đất đai đối với tổ chức;

- Phụ lục XIV: Đơn giá sản phẩm trích lục hồ sơ địa chính.

Đơn giá này chưa bao gồm: chi phí khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán; thuế giá trị gia tăng.

Ngoài chi phí theo đơn giá nêu trên, các đơn vị sự nghiệp công lập khi cung cấp các dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo nhu cầu tại địa chỉ của tổ chức, cá nhân thì được phép tính thêm chi phí di chuyển, công hướng dẫn lập các thủ tục hồ sơ. Mức thu do đơn vị sự nghiệp công quyết định và được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

b) Đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này làm căn cứ để lập, thẩm định, đặt hàng cung cấp dịch vụ công, giao dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách đối với việc thực hiện các công tác đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Đơn giá áp dụng đối với việc cung cấp dịch vụ công. Nhưng nếu chi phí dịch vụ không có trong danh mục thu phí và lệ phí do Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành thì do tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ chi trả.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thẩm định, đặt hàng cung cấp dịch vụ công, giao dự toán và quyết toán kinh phí đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và các hoạt động dịch vụ theo yêu cầu của người sử dụng đất.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo nhu cầu của người sử dụng đất.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; các Giám đốc Sở; Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; các Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh